

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM ĐỘNG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày: 15/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Quang Nguyên.

2. Bà Đào Thị Hải Lý.

**- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phan Huyền Trang - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Kim Động

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Kim Động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 03/11/2022 đối với các bị cáo:

**1. B.V.TR**, sinh năm 1998 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Th., huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông B.V.K và bà T.T.U; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2022, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt.*

**2. V.T.Th**, sinh năm 1992 tại Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Đức Quang, xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông V.Đ.H và bà L.T.V; vợ, con: Chưa có.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/8/2022, được thay thế bằng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/8/2022. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. *Có mặt.*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị B.T.Th2, sinh năm 1996, trú tại: Thôn Duyên Yên, xã Ngọc Th., huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 24/8/2022, Công an huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên nhận được đơn trình báo của công dân về việc B.V.TR, sinh năm 1998 ở thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Th., huyện Kim Động, có biểu hiện bán số lô, số đề thoại. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tiến hành điều tra và làm rõ: V.T.Th, sinh năm 1992 ở thôn Đức Quang, xã Đức Hợp, huyện Kim Động và Tr. đều khai nhận vào hồi 17 giờ 47 phút ngày 22/8/2022, Th. ở nhà và sử dụng điện thoại Iphone 6S màu ghi của mình có tài khoản zalo tên “Triệu Tử Long” nhắn tin đến điện thoại Iphone 11 Promax màu xám đen của Tr. (chiếc điện thoại này là Tr. mượn của chị gái B.T.Th2, sinh năm 1996 ở thôn Duyên Yên, xã Ngọc Th.) có tài khoản zalo mang tên “Hoàng Gia Phát” để mua số lô của Tr.. Cụ thể, Th. hỏi mua các số lô: 77, 79, mỗi số 100 điểm; các số lô 93, 96, mỗi số 50 điểm. Lúc này, Tr. đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của Th., Tr. nhắn tin lại “ok” (tức đồng ý) vào hồi 17 giờ 58 phút cùng ngày. Tr. và Th. thống nhất với nhau 1 điểm lô có giá 21.650 đồng. Như vậy Th. đã mua của Tr. 300 điểm lô với tổng số tiền là 6.495.000 đồng. Th. chưa Th. toán tiền cho Tr..

Hình thức đánh bạc số lô cá cược sát phạt được, thua bằng tiền trái phép giữa Tr. và Th. được quy định theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc công bố sau 18 giờ cùng ngày. Trong đó quy định: Số lô hai chữ số được so sánh với hai số cuối trùng với hai số cuối cùng của các dãy số từ giải đặc biệt đến giải bảy thì Tr. phải trả cho Th. 80.000 đồng đối với mỗi điểm lô trúng. Tr., Th. thống nhất với nhau về hình thức Th. toán số tiền chơi và số tiền trúng vào ngày hôm sau. Tại biên bản kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút, ngày 22/8/2022 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Hưng Yên cung cấp, so sánh với các số lô mà Th. đã mua thì không trúng.

B.V.TR đã giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu xám – đen. V.T.Th đã giao nộp 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi và số tiền 6.495.000 đồng do Th. đánh bạc trái phép với Tr.. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tiến hành kiểm tra điện thoại của Tr., Th.. Tại thư mục Zalo trong điện thoại của Th. có tên trang cá nhân “Triệu Tử Long”, phần tin nhắn trống không có nội dung, Th. xác định sau khi gửi các số lô cho Tr. và Tr. nhắn tin lại “ok” thì Th. đã xóa toàn bộ tin nhắn đó vì sợ bị phát hiện. Tại thư mục Zalo trong điện thoại của Tr. có tên “Hoàng Gia Phát” đã nhận tin nhắn từ “Triệu Tử Long” vào hồi 17 giờ 47 phút, ngày 22/8/2022, có các số lô như Tr. và Th. đã khai nhận.

Ngày 25/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B.V.TR nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Về vật chứng, đồ vật, tài liệu liên quan: Đã làm rõ 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám - đen của chị B.T.Th2 cho Tr. mượn, không biết Tr. sử dụng phạm tội và 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi của Th., đã nhập kho vật chứng thuộc Kho vật chứng Công an huyện Kim Động. Tổng số tiền 6.495.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Kim Động tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSKĐ ngày 20/10/2022 của VKSND huyện Kim Động đã truy tố các bị cáo B.V.TR và V.T.Th về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện VKSND huyện Kim Động trình bày luận tội giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo B.V.TR và V.T.Th về tội “Đánh bạc”. Đề nghị HĐXX:

+ *Về hình phạt*: Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo B.V.TR, V.T.Th. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.T.Th, xử phạt:

Xử phạt bị cáo B.V.TR từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo B.V.TR cho UBND xã Ngọc Th., huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo V.T.Th từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V.T.Th cho UBND xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ *Về vật chứng*: Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; các điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 6.495.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S, màu ghi của bị cáo Th. đã dùng vào việc phạm tội.

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu xám đen cho chị B.T.Th2.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm của mình và đề nghị HĐXX cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện Kim Động và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không bị ép cung, nhục hình và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản vụ việc, Biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan... Như vậy, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 47 phút, ngày 22/8/2022, tại thôn Ngọc Đồng, xã Ngọc Th., huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, B.V.TR và V.T.Th đã có hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua, bán các số lô với tổng số tiền đánh bạc là 6.495.000 đồng.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức mua, bán các số lô, đề như trên là vi phạm pháp luật nhưng do ham muốn của bản thân nên vẫn thực hiện. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo có sự tiếp nhận ý chí của nhau, cùng cố ý thực hiện hành vi đánh bạc nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc hình thức đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 BLHS. Trong đó, bị cáo Tr. làm chủ nhận bán các số lô cho Th. nên giữ vai trò, vị trí thứ nhất. Th. là người mua các số lô nên giữ vai trò, vị trí thứ hai. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong xã hội và ảnh hưởng đến cuộc sống của mỗi gia đình, đồng thời còn là điều kiện phát sinh các tội phạm khác. Điều này thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước nên cần thiết phải đưa các bị cáo ra xét xử trước pháp luật, áp dụng mức hình phạt thỏa đáng mới đủ sức giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Tr. và Th. đều có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Tr. và Th. đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ thái độ ăn năn, hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc Tr. hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Th. có bố đẻ là ông V.Đ.H được thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất và là bệnh binh hàng 2/3 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định về vai trò đồng phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, HĐXX xét thấy các bị cáo phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật cũng đủ sức giáo dục, răn đe riêng đối với các bị cáo. Do bị cáo Tr. có vai trò đồng phạm tích cực hơn bị cáo Th. nên phải chịu mức hình phạt cao hơn như đề nghị của đại diện VKSND huyện Kim Động tại phiên tòa.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 321 BLHS thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với số tiền 6.495.000 đồng do bị cáo Th. giao nộp, quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định đây là tiền bị cáo sát phạt nhau thắng, thua nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xám - đen của chị B.T.Th2 cho Tr. mượn, không biết Tr. sử dụng phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Th2, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị Th2. Đối với 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi của bị cáo Th., quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo B.V.TR và V.T.Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Căn cứ:** khoản 1 Điều 321, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65, Điều

17, Điều 58, các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự đối với bị cáo B.V.TR, V.T.Th. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.T.Th

**2. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo B.V.TR và V.T.Th đều phạm tội “**Đánh bạc**”.

### **3. Về hình phạt:**

3.1. Xử phạt bị cáo B.V.TR 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo B.V.TR cho UBND xã Ngọc Th., huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr. hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

3.2. Xử phạt bị cáo V.T.Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo V.T.Th cho UBND xã Đức Hợp, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr. hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng các điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; các điểm a,b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 6.495.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6S màu ghi, được gắn 01 sim số 0966191989, số IMEI 355689072073878 của bị cáo Th..

Trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax không gắn sim, màu xám đen, số IMEI 3539181Φ981Φ917 cho chị B.T.Th2 .

*Tình trạng, đặc điểm chi tiết vật chứng nêu trên được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 25/10/2022 và Ủy nhiệm chi ngày 26/10/2022 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động*

**3. Về án phí:** Các bị cáo B.V.TR và V.T.Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**





**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

